

Số: 237/2025/QĐST-HNGĐ

NT, ngày 09 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 330/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hữu T** – sinh năm 1957

Địa chỉ: 41B đường P, phường T, thành phố T, tỉnh H

- Bị đơn: Bà **Trần Thị Phi** – sinh năm 1966

Địa chỉ: 41B đường P, phường T, thành phố T, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Nguyễn Hữu T** và bà **Trần Thị P**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Hai con chung đã trên 18 tuổi khỏe mạnh.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Về án phí: Ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị P mỗi người phải nộp 75.000đ án phí HNGĐ-ST nhưng ông Nguyễn Hữu T là người cao tuổi nên được miễn án phí, bà Trần Thị P phải nộp 75.000đ án phí HNGĐ-ST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;
- Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;
- UBND phường T -Tp. T-tỉnh H(Giấy CNKH số 87/96 ngày 09/9/1996);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Đào Dương Thị Phương Dung